

Bản án số: **82/2019/HNGĐ-ST**.
Ngày 18/07/2019.
V/v “*Xin ly hôn và giải quyết nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Thanh Bình

2/ Bà Phạm Hồng Gái

Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mộng Trinh - Thư ký
TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn đất tham phiên tòa: Ông
Nguyễn Minh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 07 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất,
tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:
166/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/04/2019 về việc “*Xin ly hôn và nuôi con*” theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2019/QĐXXST- HNGĐ, ngày 01/07/2019
giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Kim T**, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện H, tỉnh K.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện H, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/03/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị Kim T trình bày như sau:**

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Kim T và anh Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu và yêu thương nhau, anh chị được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào ngày 25/8/2011 âm lịch. Anh chị có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện H, tỉnh K và được cấp giấy chứng nhận kết vào ngày 16/10/2012. Quá trình chung sống

với nhau do anh H không tin tưởng chị trong việc làm ăn, anh H quản lý mọi thứ nên hai người xảy ra mâu thuẫn; đồng thời chị còn mâu thuẫn với gia đình bên chồng, trong những lần cự cãi nhau thì anh H thường xuyên đánh đập chị. Đầu năm 2018 chị T cùng đứa con chung của chị và anh H trở về nhà mẹ ruột chị sinh sống. Từ đó chị T và anh H sống ly thân với nhau cho đến nay.pp0

Tại phiên tòa, chị T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn H vì chị và anh H không còn tình cảm vợ chồng với nhau.

- *Về con chung*: Chị T trình bày vợ chồng chị có 01 người con chung tên Nguyễn Văn H, sinh ngày 12/08/2012. Hiện nay cháu H đang do chị T nuôi dưỡng, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng đứa con chung này cho đến tuổi trưởng thành, chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị T khai rằng chị và anh H không có tài sản chung nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* *Ý kiến của bị đơn anh Nguyễn Văn H*:

- *Về hôn nhân*: Anh và chị Lê Thị Kim T tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện H, tỉnh K và được cấp giấy chứng nhận kết vào ngày 16/10/2012. Quá trình chung sống có 01 người con chung tên Nguyễn Văn H, sinh ngày 12/08/2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, đến tháng 11 năm 2018 anh và chị T bắt đầu sống ly thân với nhau. Nay chị T xin ly hôn với anh thì anh không đồng ý vì anh còn tình cảm với chị T.

- *Về con chung*: Có 01 người con chung tên Nguyễn Văn H, sinh ngày 12/08/2012. Anh H đồng ý để chị T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn H cho đến tuổi trưởng thành và anh không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh H trình bày anh và chị T không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Ngoài ra, anh H không trình bày gì thêm.

* *Ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất*:

- Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim T, cho chị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H; Ghi nhận sự tự nguyện của anh H, đồng ý giao cháu Nguyễn Văn H cho chị T được tiếp tục

nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; về cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Theo nội dung đơn xin ly hôn của chị Lê Thị Kim T thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình mà bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Hòn Đất theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án này thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Nguyễn Văn H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Vào năm 2011 chị Lê Thị Kim T và anh Nguyễn Văn H đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, chị T và anh H có tổ chức đám cưới vào ngày 25/8/2011 âm lịch nhưng đến năm 2012 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện H, tỉnh K và được cấp giấy chứng nhận kết vào ngày 16/10/2012 đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn mà chủ yếu là do anh H và chị T không tin tưởng lẫn nhau nên hai người thường xuyên cự cãi nhau; vì nóng tính nên trong những lần cự cãi anh H có hành vi đánh đập chị T. Đến khoảng tháng 11 năm 2018 trong một lần cự cãi nhau chị T đã bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống và từ đó chị T và anh H sống ly thân với nhau cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh H có ghé thăm cháu H vài lần nhưng tình cảm giữa chị T và anh H không còn nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh H. Hội đồng xét xử thấy rằng; tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh H không còn khả năng đoàn tụ vì theo chị T trình bày thì anh H không tin tưởng chị và quản lý mọi thứ trong gia đình, anh H còn nghe theo gia đình anh mà thường xuyên đánh đập chị; đồng thời trong thời gian sống ly thân con chung của anh, chị bị bệnh phải đi điều trị nhưng anh H và gia đình bên chồng cũng không quan tâm. Do đó chị T cương quyết ly hôn với anh H mặc dù đã được Tòa án tiến hành hòa giải để các bên đoàn tụ nhưng không thành. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân

giữa chị T và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Đồng thời vị đại diện viện kiểm sát cũng đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn với anh H.

Đề nghị của đại diện viện kiểm sát cũng đã được Hội đồng xét xử xem xét trong khi nghị án và có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Lê Thị Kim T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về quan hệ con chung*: Có 01 người con chung tên Nguyễn Văn H, sinh ngày 12/08/2012. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H cho đến tuổi trưởng thành (vì hiện nay cháu H đang do chị T nuôi dưỡng) thì được anh H đồng ý. Hội đồng xét xử thấy rằng đây là sự tự nguyện của các đương sự nên cần thiết ghi nhận sự tự nguyện này, giao Nguyễn Văn H cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Chị T và anh H đều xác nhận là không có tài sản chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về quan hệ nợ chung*: Chị T và anh H đều xác nhận là không có nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí*: Chị Lê Thị Kim T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 232, 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim T về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2/ Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự, giao Nguyễn Văn H cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (Hiện nay cháu H đang do chị T nuôi dưỡng).

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chị T không yêu cầu nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong thời gian chị T nuôi con chung, anh H có quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cấm cản theo quy định của pháp luật.

Bảo lưu quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung khi một trong các bên có yêu cầu.

3/ Về quan hệ tài sản chung: Không xét.

4/ Về nợ chung: Không xét.

5/ Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị Kim T phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số: 0002236, ngày 02/04/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị T không phải nộp thêm tiền án phí sơ thẩm.

6/ Quyền kháng cáo: Báo cho chị Lê Thị Kim T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TÁ tỉnh Kiên Giang;
- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Thị Hồng Diệp

